TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13/11/2019
V/v: Ly hôn giữa anh Th
và chị Ph

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Vũ Duy Khương; ông Lù Văn Quý.

- Th- ký phiên toà: Ông Phan Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện VKSND thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019, vụ án xin ly hôn theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 222/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Th, sinh ngày 10/5/1968, trú tại tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Dương Thị Ph, sinh ngày 23/6/1972, trú tại tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Sơn La, Phòng giao dịch Ân Sinh trụ sở số 196, đường Lê Duẩn, tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc là ông Đặng Việt Dũng – Cán bộ tín dụng.

Các đương sự cùng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn Xin ly hôn ngày 09 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Văn Th trình bày: Tôi kết hôn với chị Dương Thị Ph từ ngày 11 tháng 12 năm 2014, kết hôn do hai bên tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau,

cả trong tính cách cũng như làm ăn kinh tế, ngoài ra còn có mâu thuẫn do vợ tôi không yêu thương con chồng mà không thể hòa giải được. Chúng tôi sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với chị Dương Thị Ph.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Tiến Đạt, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2013. Nếu ly hôn, Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi con, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Tài sản riêng: Tôi có một căn nhà xưởng xây cấp 4 ở tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, do cần tiền để kinh doanh, nên tôi đang thế chấp vay tiền ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Sơn La, Phòng Giao dịch Ân Sinh. Tổng số tiền vay là 1.100.000.000đ *(một tỉ một trăm triệu đồng)*, tôi dùng để mua 02 chiếc ô tô cẩu để làm công trình, số tiền vay và trả lãi theo định kỳ, nay chưa đến hạn thanh toán, tôi xin tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng cả gốc và lãi khi đến thời hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký, không yêu cầu chị Phượng trả nợ cùng.

Nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và tại phiên tòa, chị Ph xác định việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Th đã trình bày, chị không nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn. Nhưng nếu anh Th kiên quyết ly hôn thì chị cũng nhất trí.

Con chung có 01 con như anh Th đã trình bày, nếu vợ chồng ly hôn chị Ph xin được trực tiếp nuôi cháu Trần Tiến Đạt, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2013, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Tài sản riêng: Không có.

Nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Nợ riêng: Chị Ph xác nhận anh Th đã dùng tài sản riêng của mình để thế chấp vay tiền Ngân hàng, tổng số tiền vay là 1.100.000.000 đ *(một tỉ một trăm triệu đồng)* để mua 02 chiếc ô tô cẩu để làm công trình và kinh doanh, số tiền vay và trả lãi theo định kỳ, nay chưa đến hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng, chị nhất trí việc anh Th tự nguyện trả nợ và chị không liên quan đến số nợ riêng của anh Th.

Tòa án tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, anh Th kiên quyết xin ly hôn, chị Ph không nhất trí, anh Th xin trực tiếp nuôi con và chị Ph cũng đề nghị trực tiếp nuôi con, về số nợ Ngân hàng anh Th tự nguyện trả nợ theo Hợp đồng đã ký kết, không yêu cầu chị Ph trả nợ cùng.

Đại diện Ngân hàng có ý kiến: Nhất trí việc anh Th trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 124.2019/HĐTD ngày 19/4/2019, dư nợ đến tháng 10/2019 là

1.100.000.000đ *(một tỉ một trăm triệu đồng)* và lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho anh Trần Văn Th và chị Dương Thị Ph ly hôn; Đề nghị giao cháu Trần Tiến Đạt, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2013 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, anh Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Chấp nhận việc anh Trần Văn Th tự nguyện trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Sơn La, Phòng Giao dịch Ân sinh. Tổng số tiền vay là 1.100.000.000đ *(một tỉ một trăm triệu đồng)* và lãi phát sinh cho đến thời hạn thanh toán, chị Ph không có trách nhiệm trả nợ cùng; Về án phí: Anh Trần Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc xem xét, thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Anh Trần Văn Th và chị Dương Thị Ph kết hôn với nhau với nhau từ ngày 11/12/2014, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không hòa thuận với nhau do hai vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng trong quan điểm sống, tính cách cũng như làm ăn kinh tế, trong cuộc sống chung vợ chồng xảy ra cãi cọ và xích mích với nhau nhiều lần. Hai anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Trần Văn Th và chị Dương Thị Ph đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn Th, xử cho anh Trần Văn Th được ly hôn chị Dương Thị Ph là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Hai vợ chồng anh chị có 01 con chung chưa trưởng thành là cháu Trần Tiến Đạt, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2013. Xét nguyện vọng của chị Dương Thị Ph xin được trực tiếp nuôi con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu Trần Tiến Đạt cho chị Dương Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị Ph xác nhận thu nhập bình quân hàng tháng của chị đạt 10.000.000đ *(mười triệu đồng)/*tháng, mức thu nhập của anh Th đạt 7.000.000đ *(bảy triệu đồng)/*tháng

sau khi trừ nợ hàng tháng của Ngân hàng và trả lương công nhân, nên anh Trần Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph mỗi tháng 1.000.000đ *(một triệu đồng)* là phù hợp với quy định tại các Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ riêng: Để phục vụ cho việc kinh doanh, anh Th đã và đang thế chấp tài sản riêng của mình để vay tiền ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Sơn La, Phòng Giao dịch Ân Sinh, theo Hợp đồng tín dụng số 124.2019/HĐTD ngày 19/4/2019, dư nợ đến tháng 10/2019 là 1.100.000.000đ *(một tỉ một trăm triệu đồng)*, cần buộc anh Trần Văn Th phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ Ngân hàng là 1.100.000.000đ*(một tỉ một trăm triệu đồng)* và lãi phát sinh cho đến thời hạn thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký, chị Ph không có trách nhiệm trả nợ cùng.

[5] Về án phí: anh Trần Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn Th được ly hôn với chị Dương Thị Ph.

2. Về phần con chung: Giao cháu Trần Tiến Đạt, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2013 cho chị Dương Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Buộc anh Trần Văn Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ph mỗi tháng là 1.000.000đ *(một triệu đồng)* cho đến khi cháu Trần Tiến Đạt trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về phần tài sản chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ riêng: Buộc anh Trần Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Sơn La, Phòng giao dịch Ân Sinh, trụ sở số 196, đường Lê Duẩn, tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La số tiền là 1.100.000.000đ *(một tỉ một trăm triệu đồng)* và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 124.2019/HĐTD ngày 19/4/2019.

6.Về án phí: Anh Trần Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000,đ *(sáu trăm nghìn đồng),* đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0004606 ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Anh Trần Văn Th còn phải nộp 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí.

7. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*/.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Sinh *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Sinh *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Sinh *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Sinh *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Mường Bú *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Cơi, TP Sơn La *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Cơi, TP Sơn La *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi gửi:
THẨM
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã ……..
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Hội thẩm nhân dân**

Lò Thị Dung ***Đặng Thị Hương*** ***Lù Văn Quý***

Nơi gửi:
THẨM
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Toà án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

.

Đặng Thị Hương

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Hội thẩm nhân dân**

Nơi gửi:
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Toà án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Hội thẩm nhân dân**

Nơi gửi:
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Toà án tỉnh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

.

Đặng Thị Hương

.